

Bản án số: 259/2017/HSST.

Ngày: 12/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 269/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 126 ND, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 129/4 Hoài Thanh, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Ngọc Q (Sinh năm: 1968) và bà Trần Thị Nh (Sinh năm: 1975); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Thành T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 15/3 BS, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thành Q (Sinh năm: 1959) và bà Nguyễn Thị S (Sinh năm: 1961); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1997; Hộ khẩu thường trú: 117 ấp CĐN, xã Nguyễn Việt Kh, huyện PT, tỉnh CM; chỗ ở: 967 TXS, phường TH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thành T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận A truy tố hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H và Nguyễn Thành T là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/11/2016, T điều khiển xe gắn máy biển số 51L6-8345 chở H đến tiệm Internet số 693 BĐ, Phường F, Quận A, H xuống xe vào tiệm còn T dựng xe bên hông tiệm. Khi đến cửa tiệm H nhìn thấy anh Trần Văn C đang nằm ngủ cạnh cửa ra vào, trong túi quần của anh C có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime lộ ra ngoài nên H đi đến lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh C mang ra nói cho T biết và nhờ T điều khiển xe chở đi tẩu thoát nhưng T không đồng ý. Sau đó, T và H vào tiệm chơi được khoảng 5 phút thì H bỏ về. Khoảng 15 phút sau T đến tiệm game bắn cá số 122 HT, Phường G, Quận A thì gặp H. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 20/11/2016, H đi bộ đến đường BĐ, Phường F, Quận A bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) được 2.300.000 đồng đem về nói cho T biết vừa bán được điện thoại và H cho T 700.000 đồng. T biết đó là tiền do bán điện thoại trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận. H và T đã tiêu xài hết số tiền nêu trên. Ngày 18/4/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận A lần lượt phát hiện H và T đưa về trụ sở làm rõ và cả hai khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 19/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng là 3.000.000 đồng.

Ngày 20/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 21/4/2017 bắt tạm giam đối với Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/7/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thành T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại Cơ quan điều tra, H và T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. T đã giao nộp lại số tiền 700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng.
- Số tiền 700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn C yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo T từ 3 đến 5 triệu đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/11/2016, Trần Văn H và Nguyễn Thành T đến tiệm Internet số 693 BĐ, Phường F, Quận A chơi. Tại đây Trần Văn H đã có hành vi lên lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của anh Trần Văn C. Sau khi chiếm đoạt, H bán điện thoại cho một người phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ được 2.300.000 đồng. T biết tiền do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý nhận 700.000 đồng do H đưa và tiêu xài hết. Theo định giá thì chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của các bị cáo trong vụ án là có ý, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội, Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét bị cáo T vai trò phạm tội không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Trần Văn C yêu cầu bị cáo H bồi thường 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền này, do đó cần ghi nhận.

Xét bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mua điện thoại của Trần Văn H do không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án 12/9/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, c khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 700.000 đồng sung quỹ Nhà nước (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 19/6/2017 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Trần Văn C khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hậu nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận A;
- Chi cục THADS Quận A;
- Công an Quận A;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh